

Số: 189 /KH-UBND

Đắk Nông, ngày 15 tháng 4 năm 2020

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2020-2030”**

### I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần VI Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

- Quyết định 641/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030;

- Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng chính phủ ban hành Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam”;

- Chỉ thị số 46/CT-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường công tác dinh dưỡng trong tình hình mới;

- Công văn số 230/BYT-BMTE ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam”.

- Công văn số 6307/UBND-KGVX ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc Tham mưu triển khai Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam”.

### II. Mục tiêu

**1. Mục tiêu chung:** Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em dưới 2 tuổi, góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực của người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

a. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em

- Đến năm 2025: Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi  $\leq$  28,4%; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi dưới 18%; tỷ lệ trẻ

có cân nặng sơ sinh thấp (dưới 2.500 gram) dưới 8%; tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai dưới 25,5%.

- Đến năm 2030: Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi dưới 25,9%; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi dưới 15,6%; tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh thấp ( $\leq 2.500$  gram) dưới 7%; tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai xuống dưới 23,5%.

b. Nâng cao tỷ lệ thực hành về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cho người chăm sóc trẻ

- Đến năm 2025: 80% bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm và 47% bà mẹ cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; 50% bà mẹ tiếp tục cho trẻ bú mẹ đến khi trẻ được 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn; 60% bà mẹ cho trẻ từ 6 - 24 tháng tuổi ăn bổ sung đúng cách.

- Đến năm 2030: 85% bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm và 47,5% bà mẹ cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; 60% bà mẹ tiếp tục cho trẻ bú mẹ đến khi trẻ được 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn; 70% bà mẹ cho trẻ từ 6 - 24 tháng tuổi ăn bổ sung đúng cách.

### **III. Đối tượng, phạm vi, thời gian thực hiện Kế hoạch**

#### **1. Đối tượng**

Phụ nữ có thai; bà mẹ đang cho con bú và trẻ em < 24 tháng tuổi.

**2. Phạm vi thực hiện:** Trên địa bàn toàn tỉnh.

**3. Thời gian thực hiện:** Từ năm 2020 đến năm 2030.

### **IV. Các giải pháp và nhiệm vụ chủ yếu**

#### **1. Giải pháp về chính sách và chỉ đạo điều hành**

- Vận dụng các văn bản chính sách, pháp luật đã được ban hành về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, trong đó có hỗ trợ phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em dưới 24 tháng tuổi, có chính sách ưu tiên tại các huyện, xã khó khăn, tập trung ưu tiên vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, đặc biệt vùng đồng bào dân tộc có lối sống lạc hậu...

- Xây dựng các chỉ tiêu về dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của từng huyện, thành phố; xây dựng thực đơn dinh dưỡng phù hợp theo từng nhóm đối tượng và địa phương. Lồng ghép các chỉ tiêu dinh dưỡng trong Chương trình này với các chỉ tiêu về dinh dưỡng của các chương trình dinh dưỡng liên quan tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát việc xây dựng kế hoạch và hệ thống chỉ tiêu, bố trí kinh phí, thực thi chính sách hỗ trợ phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em dưới 24 tháng tuổi; việc thực hiện Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời; chú trọng phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp trong tổ chức thực hiện.

## **2. Giải pháp về truyền thông và vận động xã hội thay đổi hành vi chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời**

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về lợi ích của việc khám thai định kỳ và chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu, cho trẻ ăn bổ sung hợp lý, bổ sung vi chất dinh dưỡng.

- Tập trung cung cấp thông tin và truyền thông vận động đối với phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ và gia đình, đặc biệt là các đối tượng ở vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Đa dạng hóa các phương thức truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng. Chú trọng thông tin, truyền thông qua hệ thống cơ sở, cán bộ y tế cơ sở, hội phụ nữ, thông tin tại thôn bản thuộc vùng sâu, vùng xa.

- Phổ biến kiến thức và kỹ năng truyền thông cho cán bộ y tế, cán bộ hội phụ nữ các cấp, nhất là cấp cơ sở về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- Tổ chức các hoạt động biểu dương, tôn vinh bằng hình thức phù hợp đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích, các mô hình thực hiện có hiệu quả (như bệnh viện thực hành nuôi con bằng sữa mẹ xuất sắc, thiết lập và vận hành ngân hàng sữa mẹ).

## **3. Về chuyên môn kỹ thuật**

- Triển khai toàn diện các can thiệp về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời bao gồm: thực hiện chăm sóc sức khỏe và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi; định kỳ theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ.

- Hướng dẫn dinh dưỡng phù hợp đối với từng đối tượng và địa bàn.

- Xác định nhóm đối tượng ưu tiên và khu vực cần được can thiệp dựa theo các tiêu chí về suy dinh dưỡng thấp còi, tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ và điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương trong tỉnh.

- Tập huấn cập nhật kiến thức cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, đội ngũ y tế thôn bản về chăm sóc sức khỏe và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; hướng dẫn ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi; theo dõi tăng trưởng và phát triển trẻ em dưới 2 tuổi.

- Xây dựng mô hình triển khai thí điểm tại 02 xã khó khăn trên địa bàn huyện Tuy Đức và Đắk Glong.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, giám sát thực tế các mô hình triển khai tại các khu dân cư.

#### **4. Về kinh phí thực hiện giai đoạn 2020-2030**

- Tổng nhu cầu kinh phí: 7.175.000.000 đồng (Bảy tỷ một trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

- Sử dụng nguồn kinh phí địa phương để triển khai thực hiện hằng năm (*Chi tiết thực hiện các nội dung hoạt động như phụ lục kèm theo*). Đồng thời lồng ghép các với Chương trình Dự án có liên quan được giao thực hiện nhiệm vụ y tế, dân số theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Huy động sự tham gia, đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các tổ chức trong và ngoài nước, các nguồn hợp pháp khác.

- Đối với năm 2020, các hoạt động sẽ thực hiện lồng ghép với các Chương trình Dự án có liên quan khác được giao thực hiện nhiệm vụ y tế, dân số theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Trường hợp còn thiếu, giao Sở Tài chính cân đối, tham mưu cấp có thẩm quyền đảm bảo theo quy định.

- Đối với kinh phí thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2021-2030: Trên cơ sở quy định của Trung ương và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp ngân sách cho các giai đoạn tiếp theo, giao Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền đảm bảo theo quy định.

#### **5. Công tác theo dõi, giám sát và đánh giá**

- Xây dựng các chỉ số giám sát, đánh giá theo dõi kết quả thực hiện Chương trình; thiết lập hệ thống theo dõi, thu thập thông tin phục vụ cho việc đánh giá, giám sát về kết quả thực hiện Chương trình.

- Thực hiện kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Chương trình tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

#### **V. Tổ chức thực hiện**

##### **1. Sở Y tế**

- Chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh.

- Chịu trách nhiệm chính tổ chức triển khai các hoạt động nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em dưới 2 tuổi, góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực người Việt Nam tại tỉnh Đắk Nông.

- Hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các Sở, Ban, ngành địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thành phố tham mưu cho UBND huyện, thành phố nội dung hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng và triển khai Chương trình “chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em nâng cao tầm vóc người Việt Nam” tại địa phương.

- Cùng cố mạng lưới quản lý, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em, chú trọng vào trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi và thể nhẹ cân tại xã, phường, thị trấn. Các Trạm y tế phân công cán bộ phụ trách hoạt động của Chương trình, báo cáo Trung tâm Y tế các huyện, thành phố để theo dõi và báo cáo Sở Y tế; Các Trạm y tế tham mưu cho UBND xã, phường, thị trấn đưa nội dung triển khai Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em nâng cao tầm vóc người Việt Nam” là một nội dung hoạt động của Ban Chăm sóc sức khỏe nhân dân cấp xã, phường; huy động toàn thể các Ban, ngành, hội, đoàn thể của các xã, phường, thị trấn và mạng lưới nhân viên y tế thôn bản tích cực tham gia.

- Các đơn vị được giao trách nhiệm triển khai các hoạt động báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Sở Y tế trước ngày 20 tháng 11 hàng năm theo tiến độ và thời gian quy định.

**2. Sở Tài chính:** Trên cơ sở Kế hoạch, phối hợp với Sở Y tế tham mưu cấp có thẩm quyền đảm bảo kinh phí để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và theo phân cấp ngân sách hiện hành.

### **3. Ban dân tộc**

- Chủ trì thực hiện việc tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chế độ dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, từ bỏ các hủ tục tập quán lạc hậu để thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

- Phối hợp với Sở Y tế, các Ban, ngành có liên quan xây dựng và thực hiện các mô hình triển khai điểm tại các xã đặc biệt khó khăn.

### **4. Sở Thông tin và Truyền thông**

Phối hợp với Sở Y tế, các Sở, Ban, ngành liên quan định hướng các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở tổ chức triển khai các hoạt động thông tin, giáo dục truyền thông về Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Quản lý, kiểm soát việc quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ em theo đúng quy định của pháp luật.

### **5. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

Phối hợp với Sở Y tế thực hiện các chương trình phát thanh, phóng sự truyền hình nhằm tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh, tuyên truyền giáo dục sức khỏe, truyền thông về dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em trên địa bàn tỉnh.

### **6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Căn cứ mục tiêu và các chỉ tiêu tại Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình phù hợp với đặc điểm của địa phương; lồng ghép các chỉ tiêu của Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam”

trên địa bàn tỉnh Đắk Nông vào trong Chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Triển khai thực hiện lồng ghép các nội dung hoạt động của Chương trình trên địa bàn, bố trí ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình tại địa phương.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Chương trình gửi Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chỉ đạo thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, vận động thực hiện Chương trình trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện mô hình điểm về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

**7. Đề nghị Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh:** Vận động hội viên và gia đình hội viên thực hiện chế độ chăm sóc dinh dưỡng đối với phụ nữ có thai, trẻ em dưới 2 tuổi, chú trọng các nội dung như chăm sóc bà mẹ trước sinh, tư vấn, hướng dẫn cho con bú sữa mẹ, bổ sung vi chất, thực hiện dinh dưỡng hợp lý.

#### **8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh**

- Tuyên truyền vận động toàn dân tích cực tham gia các hoạt động của Chương trình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn tỉnh; giám sát việc thực hiện Chương trình.

- Lồng ghép việc thực hiện các chỉ tiêu Chương trình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Nông với cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này các đơn vị, các địa phương xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện hằng năm trước ngày 20 tháng 12. Giao Sở Y tế chịu trách nhiệm theo dõi đôn đốc việc triển khai thực hiện, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Y tế (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, Công TTĐT, KGVX (G).

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tôn Thị Ngọc Hạnh**



**DỰ KIẾN NHU CẦU KINH PHÍ ĐỊA PHƯƠNG  
THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2020-2030**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 189/KH-UBND, ngày 15/4/2020  
của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Nội dung hoạt động	Kinh phí x 1.000 đồng		
		Giai đoạn 2020 - 2024	Giai đoạn 2025 - 2030	Tổng cộng
1	Truyền thông (pa nô, áp phích, phóng sự, chuyên mục, tin bài,...)	600.000	500.000	1.100.000
2	Đào tạo - tập huấn (cán bộ y tế tuyến cơ sở, đội ngũ y tế thôn bản, và cán bộ liên ngành)	420.000	400.000	820.000
3	Kiểm tra, giám sát hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật tuyến dưới	630.000	525.000	1.155.000
4	Phục hồi dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng, bổ sung vi chất, trang thiết bị, vật tư y tế,...	1.850.000	1.850.000	3.700.000
5	Triển khai mô hình điểm	200.000	200.000	400.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.700.000</b>	<b>3.475.000</b>	<b>7.175.000</b>

(Bảng chữ: Bảy tỷ một trăm bảy mươi lăm triệu đồng chẵn).